

**NGHỊ QUYẾT**

**Giao biên chế công chức; phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế Hội trên địa bàn tỉnh năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 1499/QĐ-TTg ngày 03/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước và biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước năm 2021;*

*Căn cứ Quyết định số 761/QĐ-BNV ngày 12/10/2020 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Ninh Thuận năm 2021;*

*Thực hiện Công văn số 4855/BNV-TCBC ngày 16/9/2020 của Bộ Nội vụ về số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Ninh Thuận năm 2021;*

*Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 236/TTr-UBND ngày 30/11/2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Giao biên chế công chức năm 2021; phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế Hội năm 2021; cụ thể như sau:

1. Đối với biên chế công chức: Giao 1.649 biên chế; trong đó, số lượng biên chế công chức dự kiến sẽ phân bổ bổ sung: 16 biên chế.

*(Cụ thể theo Phụ lục đính kèm).*

Trường hợp điều chuyển biên chế giữa các đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành, UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh trước khi thực hiện và Thường trực HĐND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Đối với tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo hoàn toàn chi thường xuyên: Phê duyệt 11.763 người; trong đó:

- Ngành Giáo dục và Đào tạo: 8.962 biên chế;
- Ngành Y tế: 1.699 biên chế;
- Ngành Văn hóa - Thể thao: 350 biên chế;
- Sự nghiệp khác: 556 biên chế;
- Dự kiến sẽ phân bổ bổ sung: 196 biên chế.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao, điều chỉnh cụ thể số lượng người làm việc đối với từng đơn vị sự nghiệp công lập trong phạm vi ngành, lĩnh vực. Trường hợp điều chỉnh làm thay đổi tổng số lượng người làm việc của ngành, lĩnh vực hoặc cần thiết sử dụng số lượng người làm việc dự kiến phân bổ bổ sung, cần có ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

3. Đối với biên chế Hội: Phê duyệt 89 biên chế.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa X Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, TP;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Thanh**



**PHỤ LỤC**

**Giao chỉ tiêu biên chế công chức hành chính đối với các cơ quan hành chính thuộc tỉnh năm 2021**  
(Kèm theo Nghị quyết số ...../NQ-HĐND ngày 10./12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Chỉ tiêu biên chế giao năm 2020	Điều chỉnh tăng/giảm chỉ tiêu biên chế năm 2021 so với năm 2020			Chỉ tiêu biên chế giao năm 2021	Ghi chú
			Thu hồi 10% theo Kế hoạch	Bổ sung sau khi thu hồi	Cộng		
	<b>TỔNG CỘNG</b>	1,674	-47	22	-25	1,649	
<b>I</b>	<b>CẤP TỈNH</b>	1,093	-30	5	-25	1,068	
1	Thường trực HĐND tỉnh và các Ban chuyên trách	10	0	0	0	10	
2	Lãnh đạo UBND tỉnh	4	0	0	0	4	
3	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	18	-1	0	-1	17	
4	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	49	-2	4	2	51	
4.1	Cơ quan Văn phòng	46	-2	2	0	46	Từ tháng 01/2021 đến tháng 5/2021 là 45 biên chế. Từ tháng 06/2021 là 46 biên chế
4.2	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	3	0	2	2	5	
5	Sở Nội vụ	52	-1	0	-1	51	
5.1	Cơ quan Sở	33	-1	0	-1	32	
5.2	Ban Tôn giáo	8	0	0	0	8	
5.3	Ban Thi đua - Khen thưởng	5	0	0	0	5	

STT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Chỉ tiêu biên chế giao năm 2020	Điều chỉnh tăng/giảm chỉ tiêu biên chế năm 2021 so với năm 2020			Chỉ tiêu biên chế giao năm 2021	Ghi chú
			Thu hồi 10% theo Kế hoạch	Bổ sung sau khi thu hồi	Cộng		
5.4	Chi cục Văn thư - Lưu trữ	6	0	0	0	6	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	271	-7	0	-7	264	
6.1	Cơ quan Sở	50	-1	0	-1	49	
6.2	Chi cục Kiểm lâm	126	-2	0	-2	124	
6.3	Chi cục Thủy lợi	13	0	0	0	13	
6.4	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	14	-1	0	-1	13	
6.5	Chi cục Phát triển nông thôn	14	-1	0	-1	13	
6.6	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	15	0	0	0	15	
6.7	Chi cục Thủy sản	26	-1	0	-1	25	
6.8	Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản	13	-1	0	-1	12	
7	Sở Tư pháp	29	-1	0	-1	28	
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	46	-2	0	-2	44	
9	Sở Tài chính	42	-1	0	-1	41	
10	Sở Công Thương	33	-1	0	-1	32	
10.1	Cơ quan Sở	33	-1	0	-1	32	
10.2	Chi cục Quản lý thị trường (chuyển về Tổng cục Quản lý thị trường)	0	0	0	0	0	
11	Sở Giao thông vận tải	53	-2	0	-2	51	
11.1	Cơ quan Sở	27	-1	0	-1	26	
11.2	Thanh tra giao thông vận tải	26	-1	0	-1	25	
12	Sở Xây dựng	55	-2	0	-2	53	
12.1	Cơ quan Sở	38	-1	0	-1	37	
12.2	Thanh tra Sở Xây dựng	17	-1	0	-1	16	
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	58	-3	1	-2	56	

STT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Chỉ tiêu biên chế giao năm 2020	Điều chỉnh tăng/giảm chỉ tiêu biên chế năm 2021 so với năm 2020			Chỉ tiêu biên chế giao năm 2021	Ghi chú
			Thu hồi 10% theo Kế hoạch	Bổ sung sau khi thu hồi	Cộng		
13.1	Cơ quan Sở	38	-1	0	-1	37	
13.2	Chi cục Biển	8	-1	0	-1	7	
13.3	Chi cục Bảo vệ môi trường	12	-1	1	0	12	
14	Sở Thông tin và Truyền thông	21	0	0	0	21	
15	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	47	0	0	0	47	
16	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	43	-1	0	-1	42	
17	Sở Khoa học và Công nghệ	33	0	0	0	33	
17.1	Cơ quan Sở	21	0	0	0	21	
17.2	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng	12	0	0	0	12	
18	Sở Giáo dục và Đào tạo	52	-2	0	-2	50	Từ tháng 01/2021 đến tháng 5/2021 là 51 biên chế. Từ tháng 06/2021 là 50 biên chế
19	Sở Y tế	59	-1	0	-1	58	
19.1	Cơ quan Sở	34	0	0	0	34	
19.2	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	12	0	0	0	12	
19.3	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	13	-1	0	-1	12	
20	Ban Dân tộc	15	0	0	0	15	
21	Thanh tra tỉnh	32	-1	0	-1	31	
22	Ban Quản lý các khu công nghiệp	16	0	0	0	16	
23	Văn phòng Thường trực Ban An toàn giao thông	3	0	0	0	3	
24	Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia Núi Chúa (trực thuộc Ban quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa)	32	-1	0	-1	31	

STT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Chỉ tiêu biên chế giao năm 2020	Điều chỉnh tăng/giảm chỉ tiêu biên chế năm 2021 so với năm 2020			Chỉ tiêu biên chế giao năm 2021	Ghi chú
			Thu hồi 10% theo Kế hoạch	Bổ sung sau khi thu hồi	Cộng		
25	Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia Phước Bình (trực thuộc Ban quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình)	20	-1	0	-1	19	
<b>II</b>	<b>CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>	<b>581</b>	<b>-17</b>	<b>1</b>	<b>-16</b>	<b>565</b>	
1	UBND Huyện Bác Ái	80	-3	0	-3	77	
2	UBND Huyện Ninh Phước	86	-3	0	-3	83	
3	UBND Huyện Ninh Sơn	81	-2	0	-2	79	
4	UBND Huyện Thuận Bắc	80	-2	0	-2	78	
5	UBND Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	87	-3	1	-2	85	
6	UBND Huyện Ninh Hải	86	-2	0	-2	84	
7	UBND Huyện Thuận Nam	81	-2	0	-2	79	
<b>III</b>	<b>BIÊN CHẾ DỰ KIẾN PHÂN BỐ BỔ SUNG (TẠI KỶ HỌP GIỮA NĂM 2021)</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>16</b>	<b>16</b>	<b>16</b>	